TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
Số: **02**/2020/QĐST-DS	*K, ngày 18 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213; Điều 143, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10/02/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ L số: 131/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, tên gọi khác: M**,** sinh năm 1976 và ông Nguyễn Văn Khoát, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.

- *Bị đơn*: Bà Tăng Thị L, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện K, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Khoát thì bị đơn bà Tăng Thị L thừa nhận còn nợ và chấp nhận trả cho bà H và ông Khoát số tiền nợ gốc còn lại là 12.500.000 đồng *(mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Việc trả nợ bằng tiền mặt, chia làm 10 lần, cụ thể:

-Vào ngày 10/3/2020, bị đơn phải trả cho nguyên đơn 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

-Vào ngày 10/4/2020, bị đơn phải trả cho nguyên đơn 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

-Vào ngày 10/5/2020, bị đơn phải trả cho nguyên đơn 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

-Vào ngày 10/6/2020, bị đơn phải trả cho nguyên đơn 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

-Vào ngày 10/7/2020, bị đơn phải trả cho nguyên đơn 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

-Vào ngày 10/8/2020, bị đơn phải trả cho nguyên đơn 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

-Vào ngày 10/9/2020, bị đơn phải trả cho nguyên đơn 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

-Vào ngày 10/10/2020, bị đơn phải trả cho nguyên đơn 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

-Vào ngày 10/11/2020, bị đơn phải trả cho nguyên đơn 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

-Vào ngày 10/12/2020, bị đơn phải trả cho nguyên đơn 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại.

Kể từ ngày bà H và ông Khoát có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi bà L thi hành án xong các khoản tiền trên thì hàng tháng bà L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Các đương sự thỏa thuận bà H và ông Khoát chịu toàn bộ án phí DS-ST là 312.500 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H và ông Khoát đã nộp là 337.500 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003273 ngày 30/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh G; bà H và ông Khoát được hoàn trả lại 25.000 đồng tiền tạm ứng án phí LH-ST đã nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :
-TA tỉnh G**;**
-VKS huyện K;
-THA huyện K;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nguyên